

Số: 1320/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 29/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án chiến lược thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Công tác trọng tâm năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 79/TTr-SKH ngày 13 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 (*Kế hoạch chi tiết đính kèm*).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Xúc tiến đầu tư) chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai kế hoạch. Hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội DN trẻ tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KTKH-VB.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

KẾ HOẠCH
Triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1320 /QĐ-UBND
ngày 14 /8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng định hướng và khung kế hoạch hành động cụ thể trong hoạt động xúc tiến đầu tư đến năm 2020, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Đắk Nông, hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra trong Chiến lược thu hút đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu xúc tiến đầu tư với các giá trị và sản phẩm xúc tiến đầu tư khác biệt, độc đáo, có chất lượng, có sức cạnh tranh gắn với thị trường cụ thể;
- Thông qua các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về sự đa dạng, tận dụng tốt các kênh ngoại giao để kêu gọi nhà đầu tư trong và ngoài nước;
- Lập danh sách các Nhà đầu tư tiềm năng, nhất là các tập đoàn lớn trong và ngoài nước, phù hợp với nhu cầu thu hút đầu tư của tỉnh;
- Tạo cơ hội hợp tác marketing đầu tư giữa nhiều thành phần, đặc biệt là giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, tăng cường quan hệ đối tác công tư trong việc nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư, hướng tới các phân đoạn thị trường đang tăng trưởng cao cũng như các thị trường mới nổi;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, đáp ứng đầy đủ thông tin của nhà đầu tư về dự án thu hút đầu tư;
- Xây dựng các thương hiệu sản phẩm địa phương để nâng cao khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng của các sản phẩm vốn là thế mạnh của tỉnh, để định hướng cho các Nhà đầu tư quan tâm, đầu tư vào tỉnh;
- Triển khai hoạt động quảng bá, xúc tiến mời gọi đầu tư theo trình tự, tránh sự trùng lặp về nội dung, hình thức xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh;
- Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp đã đầu tư đến kết quả cuối cùng; chú trọng việc chăm sóc, hỗ trợ đối với các dự án đầu tư lớn, có tầm ảnh hưởng và sức lan tỏa mạnh.

II. Nội dung kế hoạch xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020:

1. Thực trạng hoạt động xúc tiến đầu tư giai đoạn 2015-2017:

Hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư vào tỉnh Đắk Nông là quá trình thực hiện các hoạt động nhằm khai thác hiệu quả các nguồn đầu tư hiện có và thu hút nguồn đầu tư tiềm năng, phục vụ cho chiến lược phát triển KT-XH của Đắk

Nông. Chính vì vậy, hoạt động xúc tiến đầu tư có vai trò rất quan trọng cần được quan tâm, chú trọng đề nâng cao sức cạnh tranh và cải thiện hình ảnh của tỉnh, nâng cao khả năng thu hút các nhà đầu tư. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình hoạt động quảng bá, thu hút đầu tư vào tỉnh Đắk Nông còn nhiều hạn chế, chủ yếu mới thu hút các dự án quản lý, bảo vệ rừng, khoáng sản và đều là những dự án có quy mô vốn nhỏ, hình ảnh của tỉnh Đắk Nông đến với cộng đồng doanh nghiệp còn ít, nhất là các doanh nghiệp FDI, việc nắm bắt và xây dựng hình ảnh của tỉnh Đắk Nông, cũng như tư liệu quảng bá còn đơn sơ, theo lối truyền thống, chưa tạo sự khác biệt trong việc quảng bá, mời gọi đầu tư, chủ yếu là các ấn phẩm, danh mục kêu gọi đầu tư, phim tư liệu nhưng thiếu tính cập nhật; phương tiện truyền thông chủ yếu qua các tạp chí, báo đài địa phương, chưa có một kênh xúc tiến đầu tư hiệu quả,... đội ngũ làm công tác xúc tiến đầu tư vừa yếu về trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ vừa yếu về ngoại ngữ, nên việc đàm phán, hỗ trợ công tác xúc tiến đầu tư cho doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, điều đó thể hiện qua những tồn tại, hạn chế sau:

- Chưa xây dựng hình ảnh cụ thể, project profile liên quan đến quảng bá, xúc tiến đầu tư, chỉ mới xây dựng các hình ảnh, thông tin đầu tư mang tính chất ngắn hạn.

- Tổ chức triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư chưa thường xuyên, chỉ tập trung vào các sự kiện, các Đoàn công tác làm việc với các tổ chức và tập đoàn nước ngoài; Các hoạt động xúc tiến quảng bá còn thiếu tính chuyên nghiệp và hiệu quả chưa cao, xúc tiến quảng bá được triển khai chưa thường xuyên, liên tục, quy mô nhỏ, hiệu ứng tiếp thị mới dừng ở mức độ nhất định.

- Tổ chức bộ máy và lực lượng thực hiện hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư còn nhiều bất cập, lực lượng trực tiếp triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư mỏng, nên việc triển khai còn bị động, thiếu tính chuyên nghiệp và hiệu quả chưa cao; đội ngũ nguồn nhân lực có năng lực hoạt động trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư chưa thể bắt kịp với tốc độ phát triển của thị trường.

- Huy động các nguồn lực tham gia xúc tiến đầu tư còn hạn chế. Thông qua sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh về xúc tiến đầu tư, hoạt động phối hợp liên ngành trong thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư chưa thực sự coi đó là trách nhiệm liên quan trực tiếp của ngành, lĩnh vực mình, cũng như mang tính liên ngành, liên vùng và xã hội hoá cao.

2. Mô hình hoạt động xúc tiến đầu tư hiệu quả và bài học kinh nghiệm cho tỉnh Đắk Nông

Qua tìm hiểu và trao đổi kinh nghiệm ở một số tỉnh thành trong cả nước và đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp, thì mô hình hoạt động xúc tiến đầu tư hiệu quả ở Việt Nam, đơn cử: thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng và Đồng Tháp. Hàng năm, ba địa phương này đã vận động nhiều doanh nghiệp FDI và các tập đoàn kinh tế lớn đến đầu tư nhờ thực hiện tốt các nội dung chủ yếu sau:

- (i) Xây dựng hình ảnh và dữ liệu xúc tiến đầu tư: ba địa phương nêu trên, đã làm tốt công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch ngành một cách bài bản, chặt chẽ, hình ảnh có sự đầu tư rất lớn, thông tin kinh tế - xã

hội và quy hoạch ngành, cơ chế chính sách cập nhật liên tục, đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tra cứu, đặc biệt, hoạt động của trang thông tin điện tử rất hiệu quả với nhiều ngôn ngữ, làm cơ sở cho doanh nghiệp FDI tra cứu và tìm hiểu một cách dễ dàng.

(ii) Hoạt động xúc tiến đầu tư liên tục gắn với các sự kiện tổ chức trong và ngoài nước, mỗi chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo địa phương đều gắn với hoạt động xúc tiến mời gọi đầu tư.

(iii) Hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với ba nội dung (xúc tiến đầu tư gắn với thương mại, dịch vụ, du lịch) và thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia, phần tham gia hoạt động này theo phương thức tự nguyện và góp phần cho hoạt động xúc tiến đầu tư phong phú, hiệu quả.

(iv) Kinh phí hàng năm bố trí cho hoạt động này tương đối cao so với các nhiệm vụ khác của địa phương, thông thường định mức gấp hơn 2 lần so với các nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước.

(v) Xác định được thị trường thu hút đầu tư dựa trên điểm mạnh, lợi thế của địa phương, đặc biệt là đưa các danh mục thu hút đầu tư trúng vào nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp.

(vi) Đội ngũ cán bộ hoạt động xúc tiến đầu tư có trình độ chuyên môn, có kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, đặc biệt là thông thạo ngoại ngữ để làm việc, đàm phán với các doanh nghiệp FDI.

(vii) Hạ tầng cơ sở và đội ngũ nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng cho nhu cầu doanh nghiệp khi đến đầu tư (sân bay, giao thông thuận lợi, có nguồn nhân lực trình độ cao...)

Một số kinh nghiệm nêu trên có thể áp dụng cho tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới như sau:

- Phải xác định được tiềm năng, lợi thế của địa phương và xây dựng hệ thống thông tin đầy đủ, rõ ràng và tính tiện ích cao đối với từng dự án thu hút đầu tư.

- Đội ngũ làm xúc tiến đầu tư phải năng động, có trình độ chuyên môn, có kiến thức tổng hợp, có kỹ năng giao tiếp và thành thạo ngoại ngữ để liên lạc, đàm phán doanh nghiệp FDI.

- Hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các sự kiện ngoại giao của lãnh đạo địa phương; phải có Kế hoạch để Lãnh đạo tỉnh làm việc trực tiếp với các tập đoàn lớn trong và ngoài nước,...

- Kinh phí cho hoạt động này cần có sự quan tâm đặc biệt và theo một cơ chế đặc thù.

- Vị trí địa lý cũng là yếu tố then chốt để hoạt động xúc tiến đầu tư hiệu quả, nơi nào có hạ tầng thuận lợi, đầy đủ thì nơi đó có nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp quan tâm.

- Về quy hoạch kinh tế xã hội gắn với quy hoạch ngành, lĩnh vực tạo sự đồng bộ, thống nhất; có định hướng chiến lược dài hạn để tạo sự yên tâm, ổn định đầu tư cho doanh nghiệp;...

3. Chương trình hoạt động xúc tiến đầu tư giai đoạn 2018-2020

3.1 Bối cảnh và xu hướng

3.1.1. Thách thức, khó khăn:

3.1.1.1. Thách thức:

- Tình hình chính trị-xã hội của thế giới và khu vực còn tiềm ẩn nhiều bất ổn, ảnh hưởng tới việc thu hút dòng vốn đầu tư. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế trong nước còn khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu nên các nhà đầu tư phải thu hẹp phạm vi sản xuất, do đó ảnh hưởng lớn đến công tác kêu gọi đầu tư vào tỉnh.

- Các tỉnh lân cận trong khu vực có những lợi thế và tiềm năng tương đồng với tỉnh Đắk Nông, nhưng lại có những điểm khác về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, xã hội thuận lợi hơn. Trong điều kiện kinh tế khó khăn như hiện nay, sự cạnh tranh gay gắt từ các địa phương khác là thách thức lớn đối với tỉnh.

- Tỉnh thiếu quỹ đất sạch để mời gọi đầu tư.

- Xu thế đầu tư hiện nay thường tập trung vào các lĩnh vực yêu cầu trình độ lao động cao. Trong khi đó trình độ lao động của tỉnh thấp, khả năng đào tạo còn nhiều hạn chế, điều này tạo ra thách thức lớn trong thu hút đầu tư giai đoạn tới.

- Nguồn ngân sách để thực thi các chính sách ưu đãi đầu tư còn ít trong khi các danh mục ưu đãi lại dần trải, đây cũng là thách thức với tỉnh để thu hút các nhà đầu tư.

3.1.1.2 Khó khăn:

- Chưa tận dụng tốt các thế mạnh để phát triển những lĩnh vực vốn là tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh còn yếu và thiếu. Hệ thống điện, nước, công nghệ thông tin, bến bãi, giao thông trên địa bàn tỉnh và liên vùng chưa đồng bộ.

- Cơ sở hạ tầng xã hội chưa đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư. Hệ thống ngân hàng, giáo dục, y tế và các dịch vụ hỗ trợ khác chưa phát triển đồng bộ.

- Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư còn dần trải, hiệu quả chưa cao, công tác hỗ trợ cho nhà đầu tư sau cấp phép chưa tốt. Các chính sách ưu đãi của tỉnh được nhà đầu tư đánh giá rất tốt, tuy nhiên khâu thực thi các ưu đãi còn chưa đúng với chủ trương, thủ tục còn rườm rà, khó khăn,... làm mất lòng tin của nhà đầu tư.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc xử lý hồ sơ và giải quyết các vướng mắc cho nhà đầu tư còn hạn chế. Thiếu bộ phận đủ thẩm quyền làm đầu mối phối hợp với các cơ quan khác để hỗ trợ cho nhà đầu tư. Một số đơn vị chuyên môn còn gây khó khăn, ách tắc trong việc giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư.

- Tình trạng thiếu quỹ đất sạch, đất đai manh mún, công tác hỗ trợ thu hồi đất kém, một số dự án nông, lâm nghiệp, khi nhà đầu tư được giao đất thì một số trường hợp xảy ra tình trạng người dân tái chiếm đất, phá hoại cây trồng. Quá trình giao đất, công tác định giá đất còn kéo dài và nhiều bất cập, giá thuê đất của tỉnh vẫn cao hơn so với các địa phương khác.

- Các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các ngành của tỉnh còn chồng chéo, thiếu tương thích giữa các quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn nên cũng gây rủi ro đến nhà đầu tư.

3.1.2. Xu hướng mới về thị trường:

- Đầu tư lớn vào quảng cáo, xúc tiến đầu tư là một trong những kênh quan trọng để mời gọi, thu hút đầu tư; trong xu hướng gần đây, các tỉnh, thành phố đang chú trọng đến lĩnh vực thế mạnh của địa phương để xây dựng thương hiệu, thị trường sản phẩm ... Riêng đối với tỉnh Đắk Nông cần chú ý đến việc xây dựng quảng bá các ngành nghề mũi nhọn để mời gọi thu hút đầu tư, đơn cử như phát triển công nghiệp hỗ trợ sau Bauxite và điện phân nhôm, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng ...

- Dịch chuyển từ chú trọng hỗ trợ cho xúc tiến tại các hội nghị, hội thảo thương mại du lịch sang quảng bá, mời gọi đầu tư bằng công nghệ thông tin, trong đó phải kể đến việc tăng cường đầu tư và phát triển các trang web vừa cung cấp thông tin đầu tư, vừa làm việc trực tiếp, tiếp nhận phản hồi của nhà đầu tư và kết nối với các hệ thống tìm kiếm cũng như các mạng xã hội đang phổ biến hiện nay;

- Thay thế các tập gấp, sách giới thiệu quảng cáo truyền thống bằng các dữ liệu trực tuyến, tài liệu có thể tải xuống dễ dàng từ mạng internet;

- Tranh thủ cơ hội đăng cai các sự kiện thu hút sự quan tâm đặc biệt của thế giới như Hội nghị Xúc tiến đầu tư nước ngoài (Hội nghị FDI...);

- Tăng cường nghiên cứu thị trường, nâng cao hợp tác, liên kết marketing trong lĩnh vực Xúc tiến đầu tư giữa các quốc gia, vùng; cải thiện cơ chế phối hợp khu vực nhà nước và tư nhân trong marketing đầu tư...

3.2 Nhiệm vụ hoạt động xúc tiến đầu tư giai đoạn 2018-2020

3.2.1 Xây dựng hình ảnh và dữ liệu đầu tư

Để có đầy đủ thông tin dữ liệu mời gọi đầu tư, việc cập nhật các dữ liệu về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với các quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch tiểu vùng, quy hoạch khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để công khai, minh bạch rộng rãi trên trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành, để nhà đầu tư dễ dàng truy cập và lấy cơ sở dữ liệu để phân tích và định hướng đầu tư; việc làm này, đòi hỏi các cơ quan chủ quản phải cập nhật các dữ liệu thường xuyên và tạo đường dẫn dễ tìm kiếm. Ngoài ra, cần chú trọng trong việc biên dịch tài liệu sang tiếng nước ngoài để các doanh nghiệp FDI tiếp cận, trước mắt, chuyển thể sang tiếng Anh.

Việc xây dựng thông tin dữ liệu về lĩnh vực đầu tư cần có sự tiện ích, nhất là các văn bản tiện ích của tỉnh cho doanh nghiệp dễ dàng theo dõi, cập nhật,

không nên đăng tải toàn văn của văn bản, làm mất thời gian cho doanh nghiệp, nhà đầu tư truy cập.

- Xây dựng project profile phục vụ cho hoạt động quảng bá cũng cần rõ ràng, cụ thể, chú ý đến các dữ liệu đầu vào như giá cho thuê đất, giá nhân công lao động, nguyên liệu, điện, nước, các chính sách ưu đãi đầu tư cụ thể từng lĩnh vực, cụ ly, phương tiện và dữ liệu đầu ra cho từng dự án. Cũng như chỉ rõ những hạn chế, khó khăn, thách thức khi doanh nghiệp đầu tư vào dự án này.

Việc xây dựng dữ liệu thông tin dự án mời gọi đầu tư cũng xác định đơn vị đầu mối, số điện thoại và cơ quan chức năng xử lý. Trên cơ sở dữ liệu, nhà đầu tư sẽ nghiên cứu đánh giá hiệu quả của dự án mang lại.

- Xây dựng phim phóng sự, hình ảnh: xây dựng những bộ phim phóng sự về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với quảng bá mời gọi đầu tư, các phim phóng sự cần có nội dung định hướng thu hút đầu tư theo từng ngành, vùng để xác định lợi thế cạnh tranh các khu vực trong tỉnh; thể hiện cam kết mạnh mẽ giữa chính quyền địa phương đối với cộng đồng doanh nghiệp, nhất là hành động quyết liệt nhằm cải thiện môi trường đầu tư.

Ngoài phim tư liệu quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư, cũng cần xây dựng những hình ảnh chuyên đề, cụ thể trong từng lĩnh vực như du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp khai khoáng, hình ảnh con người Đắk Nông...

3.2.2 Sản phẩm giới thiệu quảng bá xúc tiến đầu tư

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến 2025, tỉnh Đắk Nông đã xác định ưu tiên tập trung cho 3 lợi thế trong giai đoạn đó là: chế biến sâu, tạo chuỗi giá trị của tổ hợp Bauxite - nhôm - sắt xộp và các sản phẩm sau nhôm; du lịch; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể:

3.2.2.1 Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao

Với lợi thế là vùng đất đỏ bazan màu mỡ, khí hậu ôn hòa, sinh thái đa dạng, nguồn lao động dồi dào, điều kiện giao thương tốt do gần các thị trường tiêu thụ lớn; tỉnh Đắk Nông có nhiều lợi thế phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Tỉnh tập trung thu hút các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, như cây mô, vườn thực nghiệm, các mô hình trình diễn khoa học; các dự án liên doanh, liên kết đầu tư giữa doanh nghiệp với nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác theo các cây trồng chủ lực của địa phương như cà phê, hồ tiêu, chanh dây, khoai lang, bơ, sầu riêng. Xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn vị trí địa lý cho các sản phẩm nêu trên, gắn với chế biến sâu sản phẩm hoặc sơ chế ...

- Xây dựng hình ảnh và nguồn dữ liệu cho các cây trồng nêu trên theo dạng hình ảnh, file và đặc biệt giới thiệu trên trang thông tin, truyền thông trong và ngoài nước.

3.2.2.2 Về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng

Đắk Nông là vùng đất lưu giữ những giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc của 40 cộng đồng dân tộc cùng chung sống với những bản sử thi truyền đời, những di

tích lịch sử, không gian nghệ thuật, văn hóa công chiêng, nghề dệt thổ cẩm tinh xảo... Nơi đây cũng là vùng đất được thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều thắng cảnh hùng vĩ, hữu tình, có các Khu bảo tồn thiên nhiên như: Nậm Nung rộng 12.300 ha, Tà Đùng rộng trên 22.100 ha, với hệ động thực vật phong phú, có các tuyến Quốc lộ 14, 14C, 28 chạy qua, nối Đắk Nông với các trung tâm du lịch lớn của cả nước như thành phố Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Đà Lạt, Bình Thuận; hai cửa khẩu Bu Prăng và Đắk Peur nối với nước bạn Campuchia tạo cho Đắk Nông những điều kiện thuận lợi để hình thành các tour, tuyến du lịch liên vùng, miền, quốc gia. Đặc biệt, tỉnh Đắk Nông phát hiện Hang động núi lửa tại Krông Nô với chiều dài khoảng 25km, kéo dài từ miệng núi lửa tại Buôn Choah dọc theo chiều dài sông Sêrêpôc đến khu vực thác Dray Sáp với hàng chục hang động lớn nhỏ khác nhau, trong đó, hang động lớn nhất có chiều dài 1.066m, bên trong rộng hàng nghìn mét, có cấu trúc rất độc đáo. Đặc trưng của hang động núi lửa là có dòng dung nham phun ngược, tạo nên một cảnh quan kỳ vĩ. Hiện nay, Đắk Nông đang hoàn thiện hồ sơ trình Tổ chức Giáo dục - Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận Công viên địa chất núi lửa khu vực Krông Nô là Công viên địa chất toàn cầu.

Theo đó, tỉnh sẽ tập trung quảng bá các hình ảnh, dữ liệu, phim của các khu bảo tồn thiên nhiên, Công viên địa chất toàn cầu và hình ảnh sinh hoạt, đời sống con người, ẩm thực Đắk Nông.

3.2.2.3 Về đầu tư phát triển chế biến sâu, tạo chuỗi giá trị của tổ hợp Bauxite - nhôm - sắt xộp và các sản phẩm sau nhôm

- Ngành công nghiệp hỗ trợ khai thác Bauxite: Theo quy hoạch đã được phê duyệt, trữ lượng 3,4 tỷ tấn quặng thô. Hiện nay, diện tích quy hoạch của mỏ Bauxite Nhân Cơ dự kiến 2.864 ha, trữ lượng dự tính: 43.668.000 tấn quặng nguyên khai (thô), quặng tinh: 20.000.000 tấn, bình quân 01 ha khai thác 15.247 tấn quặng thô, quặng tinh 6.983 tấn phục vụ cho Nhà máy Alumin Nhân Cơ với tổng mức đầu tư là 17.822 tỷ đồng, công suất 650.000 tấn/năm; đến năm 2020: công suất nhà máy 1.300.000 tấn/năm. Hiện nay, Nhà máy đã đi vào hoạt động và có sản phẩm xuất khẩu.

- Về điện phân nhôm: Dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông là dự án quan trọng về chế biến sâu khoáng sản, sản xuất nhôm kim loại đầu tiên tại Việt Nam, có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng đối với việc phát triển đồng bộ ngành công nghiệp khai thác Bauxite - chế biến alumin - điện phân nhôm ở Việt Nam.

Dự án nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông đã được khởi công xây dựng tại Khu công nghiệp Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông do Công ty TNHH luyện kim Trần Hồng Quân làm chủ đầu tư, có tổng vốn đầu tư hơn 15 nghìn tỷ đồng, với công suất 450.000 tấn/năm. Dự kiến cuối năm 2018 cho ra sản phẩm nhôm.

Khi nhà máy điện phân nhôm đi vào vận hành sẽ tạo quy trình khép kín chuỗi công nghiệp khai thác Bauxite - chế biến alumin - sản xuất nhôm, có tác dụng hỗ trợ tích cực cho hiệu quả kinh tế và sẽ kéo theo phát triển một số ngành công nghiệp sản xuất phụ trợ sau nhôm.

Theo đó, việc xây dựng Nhà máy Alumin Nhân Cơ, nhà máy điện phân nhôm mở ra cho Đắk Nông cơ hội đầu tư phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ theo Bauxite - tuyển Alumin - luyện nhôm... Đây cũng là lĩnh vực thế mạnh của tỉnh Đắk Nông. Theo đó, tỉnh Đắk Nông sẽ xây dựng và giới thiệu các sản phẩm về alumin, nhôm và giới thiệu một số ngành nghề hỗ trợ sau Bauxite và điện phân nhôm để doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu và kết nối đầu tư.

3.2.2.4 Các sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương:

- Các sản phẩm nông nghiệp: Dựa trên lợi thế về tiềm năng, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Đắk Nông, trước mắt trong giai đoạn 2018-2020 tập trung quảng bá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu, nhãn hiệu phục vụ cho du lịch, thương mại như: cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, khoai lang, đậu nành, đậu phộng, chanh dây (các sản phẩm này bao gồm xây dựng bao bì, nhãn mác, tem xuất xứ hàng hóa, ... chất lượng sản phẩm cơ bản đạt tiêu chuẩn an toàn).

- Sản phẩm công nghiệp: được xác định dựa trên 02 nhóm sản phẩm chính đó là alumin, sản phẩm từ nhôm thành phẩm; gỗ, đá bazan bột, đá granite được chế tác thành sản phẩm phục vụ quà lưu niệm.

- Các sản phẩm về du lịch: Tập trung vào các mặt hàng dệt thổ cẩm, công đeo tay bằng đồng, bạc hoặc làm từ nhôm, các món ăn đặc sản của dân tộc bản địa M'Nông, Mạ; các sản phẩm du lịch miệt vườn, du lịch gắn với thời vụ nông nghiệp; sản phẩm hình thành từ công viên địa chất Krông Nô.

3.2.2.5 Các sản phẩm về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào địa phương:

- Chính sách Trung ương: Theo quy định chính sách của Trung ương thì đầu tư vào tỉnh Đắk Nông được hưởng mức ưu đãi đầu tư cao nhất trong khung quy định của Chính phủ, cụ thể giá thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất và thuế xuất nhập khẩu theo các Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu; Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, ...

- Chính sách địa phương: Hiện nay, tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định 05/2017/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 về việc triển khai Nghị quyết 55/2016/NQ/HĐND, ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tập trung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xúc tiến thương mại, đào tạo lao động, tín dụng, xã hội hóa và các dự án đầu tư vào công nghệ cao, đồng thời ban hành quyết định hướng dẫn về quy trình thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư.

- Thủ tục hành chính: Hiện nay, tỉnh Đắk Nông đã thành lập Trung tâm hành chính công của tỉnh, nơi tiếp nhận và trả kết quả liên quan đến các nhà đầu tư đến đầu tư của tỉnh; các nhà đầu tư được tư vấn, làm hồ sơ thủ tục miễn phí một số thủ tục đầu tư đến đầu tư tại Đắk Nông thông qua Trung tâm Xúc tiến Đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3.2.3 Thị trường xúc tiến đầu tư:

- Thị trường trong nước: Tỉnh Đắk Nông sẽ ưu tiên thu hút đầu tư các Tập đoàn kinh tế lớn liên quan đến thế mạnh của tỉnh Đắk Nông như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành công nghiệp chế biến, các ngành hỗ trợ sau Bauxite và điện phân nhôm, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, cụ thể các Tập đoàn HimLam, TH True milk, Vinamilk, Vincom, VinGroup, Sacom, FLC và một số doanh nghiệp có tiềm lực, kinh nghiệm trong và ngoài nước về các lĩnh vực nêu trên... để mời gọi đầu tư các dự án của tỉnh.

- Thị trường nước ngoài: Ưu tiên mời gọi các nhà đầu tư Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Châu Âu, Mỹ, Singapore,... tập trung giới thiệu quảng bá các lĩnh vực như Bauxite, nhôm, chế tạo cơ khí, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch sinh thái...

3.3 Giải pháp về hoạt động xúc tiến đầu tư

3.3.1 Nhóm giải pháp nguồn nhân lực

Để hoạt động xúc tiến đầu tư hiệu quả, trước mắt quan tâm ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề mời gọi đầu tư cụ thể các ngành công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch, cũng như đào tạo kỹ năng trong đàm phán giao tiếp, thông thạo ngoại ngữ (tiếng Anh, Nhật, Hàn Quốc). Trước mắt, kiện toàn tại bộ máy, nhân sự hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút nguồn nhân lực bên ngoài hoặc có cơ chế hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư vào tỉnh Đắk Nông.

Bố trí đội ngũ nguồn nhân lực phù hợp với thực tế của lĩnh vực xúc tiến đầu tư, tập trung vào các ngành như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh tế đối ngoại, công nghiệp và dịch vụ du lịch để thuận lợi trong việc tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thu hút, quyết định đầu tư vào tỉnh.

3.3.2 Nhóm giải pháp truyền thông

Thứ nhất, đẩy mạnh hoạt động quảng bá, truyền thông

- Tăng cường hơn nữa công tác quảng bá hình ảnh môi trường đầu tư của tỉnh Đắk Nông trên một số tạp chí, phương tiện truyền thông quốc tế như CNN, BBC, NHK, ... Cải tiến và nâng cao chất lượng hơn nữa các công cụ xúc tiến đầu tư: tài liệu, ấn phẩm (chú trọng phiên bản điện tử), phim DVD giới thiệu, bài thuyết trình, website và hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm cung cấp thông tin chính xác và kịp thời cho nhà đầu tư... bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

- Thực hiện XTĐT có trọng tâm, trọng điểm, tập trung những đối tác lớn, các tập đoàn quốc gia, dự án sản phẩm có tính cạnh tranh cao, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, phát triển công nghiệp phụ trợ... Tăng cường sự phối hợp thường xuyên, có hiệu quả với các bộ phận đầu mối chuyên trách hỗ trợ nhà đầu tư (thông qua lãnh sự, các tổ chức kinh tế của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ...) trong chzyng trình công tác hàng năm của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ KH-ĐT) để xúc tiến nguồn FDI tiềm năng từ các thị trường quan trọng này vào tỉnh Đắk Nông.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về yêu cầu cấp thiết, lợi ích và hiệu quả mà công nghệ thông tin và internet mang lại đối với hoạt động XTĐT nhằm thu hút FDI hiệu quả, qua đó xây dựng chiến lược và kế hoạch thực thi ứng dụng phù hợp trong dài hạn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và internet hỗ trợ hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào tỉnh. Đầu tư, nâng cấp trang website của cơ quan XTĐT về mặt bố cục, giao diện và chất lượng nội dung với nhiều thứ tiếng Anh, Nhật, Hàn Quốc..., dần tiến đến đạt chuyên nghiệp, hiệu quả; đồng thời kết nối với trang website của Cục Đầu tư nước ngoài và Trung tâm XTĐT các tỉnh và vùng miền để tăng hiệu quả phối hợp XTĐT. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu phát triển công nghệ thông tin, trong đó tập trung đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về quản lý nhà nước về công tác thu hút đầu tư của huyện, thị xã trong tỉnh Đắk Nông.

Thứ hai, xã hội hóa công tác xúc tiến đầu tư

- Phối hợp với các tỉnh, thành phố đã ký kết hợp tác đầu tư với tỉnh Đắk Nông hoặc có tiềm năng tạo liên kết vùng, liên ngành, lĩnh vực tổ chức hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu, quảng bá, kêu gọi, xúc tiến các dự án đầu tư.

- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để các hội doanh nghiệp, từng doanh nghiệp tổ chức kêu gọi đầu tư, liên doanh, liên kết, ký kết các hợp đồng về sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, tăng quy mô và mở rộng doanh nghiệp.

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, công ty tư vấn xúc tiến đầu tư, có điều kiện tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư.

Thứ ba, xây dựng dữ liệu và cung cấp thông tin đầu tư

- Đẩy mạnh hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các website của các sở, ngành và đặc biệt là cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trung tâm XTĐT, Sở KH và ĐT; cập nhật cơ sở dữ liệu và công khai minh bạch hóa các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chính sách ưu đãi đầu tư, thủ tục đầu tư; xuất bản tài liệu hướng dẫn đầu tư.

- Xây dựng cơ chế tiếp cận thông tin dễ dàng cho nhà đầu tư truy cập.

- Gửi tài liệu giới thiệu và quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Nông đến các Diễn đàn kinh tế, nhằm thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại và du lịch.

- Gửi các tài liệu xúc tiến đầu tư cho các tham tán Việt Nam tại nước ngoài.

- Mỗi ngành, đơn vị có liên quan đến danh mục dự án kêu gọi đầu tư đã được phê duyệt cung cấp thông tin liên quan đến dự án để Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dữ liệu kêu gọi đầu tư. Các thông tin liên quan đến dự án tập trung chủ yếu cung cấp cho nhà đầu tư biết:

+ Về đất đai: cung cấp các thông tin về diện tích đất đai triển khai dự án, các quy hoạch đất đai xung quanh dự án, giá đất thực tế để làm cơ sở hoàn thiện đền bù; tình trạng xâm canh, tình trạng dân cư, khả năng hợp tác của người dân;

+ Về nguyên liệu: khả năng đáp ứng nguyên liệu cho nhà máy theo thời gian trong năm, cự li vận chuyển, giá, ...;

+ Cơ sở hạ tầng: chi tiết tình hình giao thông, đường điện và các dịch vụ đi kèm phục vụ cho dự án;

+ Quy trình, thủ tục đầu tư, cơ quan tiếp nhận và thụ lý, thời gian xử lý, số lượng hồ sơ, biểu mẫu đính kèm;

+ Các chính sách ưu đãi đầu tư của Trung ương và địa phương...

- Tổng hợp các chính sách ưu đãi đầu tư, thủ tục đầu tư; xây dựng bản đồ tiềm năng, lợi thế của địa phương, bản đồ thương mại, du lịch; xây dựng các phim phóng sự ngắn về hoạt động sản xuất, hoạt động đầu tư, giới thiệu tiềm năng, lợi thế và chính sách ưu đãi đặc thù cho những dự án có sức lan tỏa lớn đến tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn nơi có dự án.

- Các huyện, thị xã xây dựng bộ công cụ xúc tiến đầu tư, lợi thế so sánh của địa phương mình (gồm VCD, USB, bản đồ quy hoạch, tài liệu quảng bá về thành tựu kinh tế xã hội, tiềm năng thu hút đầu tư, brochure thông tin sản phẩm, catalogue...).

- Xây dựng các dự án hỗ trợ theo các ngành Bauxite, điện phân nhôm, cũng như xây dựng các khu, cụm công nghiệp hỗ trợ cho Bauxite, điện phân nhôm, nhằm phát huy tính liên kết phát triển các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát và thu hồi lại các dự án đầu tư đã được cấp chủ trương/Giấy chứng nhận đầu tư nhưng không triển khai thực hiện dự án hoặc triển khai chậm so với tiến độ đề ra, nhằm lãng phí nguồn lực của địa phương cũng như cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư khác.

3.3.3 Chương trình tổ chức sự kiện

Thứ nhất, tổ chức sự kiện trong và ngoài nước với sự kết hợp hoạt động đầu tư gắn với thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Phối hợp với Bộ KH và ĐT tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Đắk Nông; Tổ chức hoặc lồng ghép hội nghị xúc tiến đầu tư theo chuyên đề trong và ngoài tỉnh.

- Chủ động tìm kiếm cơ hội tham gia các hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế, nhằm học tập kinh nghiệm, phương pháp kêu gọi đầu tư trên các lĩnh vực có hiệu quả.

- Tổ chức các sự kiện xúc tiến đầu tư gắn với các hoạt động tham tán ngoại giao của lãnh đạo tỉnh, hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với các lĩnh vực du lịch, thương mại, dịch vụ và các sản phẩm lợi thế, cạnh tranh của tỉnh.

Thứ hai, tỉnh Đắk Nông có nhiều tiềm năng, lợi thế trong việc thu hút đầu tư nhất là các lĩnh vực thế mạnh như công nghiệp khai khoáng, du lịch sinh thái kết hợp với nghỉ dưỡng, thám hiểm, nghiên cứu; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Theo đó, tỉnh cũng cần tổ chức các hội thảo liên quan đến các lĩnh vực nêu trên, để tham vấn, hoạch định và định hướng thu hút đầu tư hiệu quả.

3.3.4 Chăm sóc khách hàng tại chỗ

Coi trọng cải thiện môi trường đầu tư và “XTĐT tại chỗ”, tăng cường đối thoại và hỗ trợ các nhà đầu tư hiện hữu giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, đảm bảo triển khai dự án có hiệu quả để họ tiếp tục đầu tư lâu dài, mở rộng quy mô dự án. Đây mới chính là những minh chứng thuyết phục nhất, hình ảnh tốt để thu hút các nhà đầu tư mới cũng như sử dụng nhà đầu tư tại chỗ như là một kênh xúc tiến, thu hút đầu tư hiệu quả, trong bối cảnh kinh tế khó khăn toàn cầu, các nhà đầu tư trong và ngoài nước rất thận trọng trong việc mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh khi chưa chắc chắn về khả năng sinh lợi và môi trường đầu tư của địa phương. Do đó, một phương thức khá hiệu quả là dùng sự lan tỏa sức hấp dẫn của môi trường đầu tư thông thoáng qua chính các nhà đầu tư đang có dự án hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Với cách làm này, tỉnh cần chú trọng đặc biệt vào các nhà đầu tư đang đầu tư tại tỉnh để dẫn dắt, kết nối các nhà đầu tư, doanh nghiệp khác.

Hàng năm, tỉnh thực hiện chính sách khen thưởng cho các doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Điều này sẽ khuyến khích những cá nhân, doanh nghiệp đã có công sức đóng góp của chính quyền địa phương, qua đó tạo dựng được hình ảnh với cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp.

3.3.5 Hoạt động đối ngoại của lãnh đạo

- Các chuyến thăm và làm việc với ngoại giao đoàn: Thông qua hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh, hoạt động xúc tiến đầu tư cần đi kèm để quảng bá, mời gọi đầu tư; việc làm này vừa thể hiện tinh thần mời gọi đầu tư của cấp lãnh đạo cao nhất của địa phương, đồng thời thể hiện được tính tiên phong, cam kết giữa chính quyền đối với cộng đồng doanh nghiệp; song song với việc làm này, thể hiện được tinh thần đối ngoại, ngoại giao và từ đó thiết lập mối quan hệ trong việc mời gọi đầu tư giữa chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Các chuyến làm việc của lãnh đạo tỉnh đối với Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước: hàng năm, tỉnh sẽ có những chuyến làm việc với các tập đoàn kinh tế lớn để mời gọi đầu tư hoặc có thư mời gọi đầu tư các ngành, nghề mũi nhọn của tỉnh hoặc có thư mời gọi đầu tư theo kế hoạch hàng năm. Các thông tin mời gọi đầu tư được thể hiện rõ qua các nội dung chi tiết trong từng danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Phân công nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan có nhiệm vụ làm đầu mối trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến đầu tư giai đoạn 2018-2020, cụ thể như sau:

+ Rà soát, kiểm tra kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh để trình UBND tỉnh phê chuẩn theo kế hoạch này đã được phê duyệt.

+ Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch.

+ Làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hỗ trợ kinh phí xúc tiến đầu tư theo quy định.

+ Tham mưu tổ chức các sự kiện xúc tiến, quảng bá đầu tư trong và ngoài nước, đầu mối làm việc với ngoại giao Đoàn, các Tập đoàn kinh tế lớn để mời gọi đầu tư; xây dựng hình ảnh và sản phẩm lợi thế tham gia các sự kiện xúc tiến Đầu tư của tỉnh; xây dựng phim và dữ liệu xúc tiến đầu tư; cập nhật và truyền tải các dữ liệu lên Trang thông tin điện tử của tỉnh, ngành và một số trang thông tin có tác động mạnh về thu hút đầu tư vào tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc chuẩn bị dữ liệu đầu tư, nhất là trong lĩnh vực thương mại, du lịch, công nghiệp...

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, các tổ chức và nhà đầu tư có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các chính sách kêu gọi đầu tư phù hợp tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

- Xây dựng những cơ chế đặc thù cho các dự án trọng điểm, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh ký kết hợp tác đầu tư giữa tỉnh Đắk Nông với tỉnh bạn.

- Tiếp nhận và giải quyết các chính sách ưu đãi đầu tư của địa phương đã ban hành.

+ Hướng dẫn cho NĐT các thủ tục được hưởng ưu đãi đầu tư vào tỉnh Đắk Nông.

+ Chủ động phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm XTĐT Miền Trung tổ chức quảng bá, tuyên truyền, hội thảo kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh.

+ Định kỳ hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các tài liệu quảng bá, phim phóng sự, dịch thuật sang tiếng nước ngoài,... và chuẩn bị công tác hậu, cần khánh tiết phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

1.2. Sở Ngoại vụ:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kết nối với Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán các nước và các cơ quan, tổ chức phát triển quốc tế để thông qua đó, giới thiệu các chính sách, tiềm năng, môi trường và cơ hội đầu tư của tỉnh đến với doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài.

- Hỗ trợ giải quyết thủ tục cho các đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư ở nước ngoài.

- Phối hợp tổ chức các sự kiện xúc tiến đầu tư gắn kết, lồng ghép với các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh, các chuyến thăm và làm việc của các đoàn

nước ngoài tại địa phương và khu vực Tây Nguyên, nhất là hoạt động ngoại giao đoàn.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đón tiếp các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài đến địa phương để tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác.

- Phối hợp tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về chính sách, tiềm năng, môi trường và cơ hội đầu tư vào tỉnh.

1.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị các thông tin về lĩnh vực nông nghiệp như quy hoạch ngành, nghề, mô hình trình diễn, quy mô, chất lượng và giới thiệu một số sản phẩm đạt các tiêu chuẩn để đưa sản phẩm kết nối thị trường, trước mắt trong giai đoạn 2018-2020, tập trung vào các sản phẩm cà phê, hồ tiêu, chanh dây, trái cây (bơ, sầu riêng), khoai lang để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn vị trí địa lý, truy suất nguồn gốc sản phẩm... làm cơ sở để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư theo hướng liên kết chuỗi giá trị trong nông nghiệp, nông thôn. Trước mắt, trong năm 2018 xây dựng từ 3-5 sản phẩm có chứng nhận Vietgap cho các sản phẩm bơ, sầu riêng, chanh dây, cà phê, hồ tiêu và từ năm 2019 trở về sau phân đầu tư lựa chọn từ 5 sản phẩm được xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn vị trí địa lý, truy suất nguồn gốc sản phẩm... và gửi các thông tin sản phẩm chứng nhận về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/10 hàng năm để xây dựng thông tin xúc tiến đầu tư, thương mại năm sau.

1.4. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị các sản phẩm tiêu biểu trong lĩnh vực công nghiệp như nhôm, công nghiệp chế biến, ... và cùng tham gia các sự kiện liên quan đến hoạt động quảng bá trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, chú ý đến nội dung lồng ghép các sự kiện nhằm đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo về mặt thời gian, nội dung tham gia.

Hàng năm, gửi các sự kiện liên quan đến hoạt động thương mại tổ chức của đơn vị để Sở Kế hoạch và Đầu tư đưa vào chương trình xây dựng tổng thể kế hoạch quảng bá, mời gọi đầu tư vào tỉnh Đắk Nông, thời gian thực hiện trước ngày 31/10 hàng năm.

1.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về quy hoạch ngành, các sản phẩm du lịch (ấn phẩm, các hoạt động du lịch, văn hóa), các cơ sở lưu trú, kết nối tuyến tour, các dịch vụ phục vụ trong việc kêu gọi đầu tư vào tỉnh, cũng như các sự kiện liên quan đến lĩnh vực du lịch, văn hóa tổ chức để Sở Kế hoạch và Đầu tư lồng ghép đưa vào nội dung quảng bá, mời gọi đầu tư của tỉnh, thời gian thực hiện trước ngày 31/10 hàng năm.

1.6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về quy hoạch đất đai trên từng lĩnh vực, đồng thời chủ trì,

tham mưu UBND tỉnh tạo quỹ đất sạch để mời gọi đầu tư, cũng như xác định giá đất cho thuê để làm cơ sở nhà đầu tư, doanh nghiệp nghiên cứu lựa chọn. Trước mắt, trong năm 2018, phối hợp với UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa rà soát quỹ đất để bố trí kêu gọi đầu tư, trường hợp có quỹ đất sạch, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch đầu tư dự án hoặc quyền sử dụng đất phục vụ cho công tác thu hút đầu tư; gửi kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/10 hàng năm để có cơ sở xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư cho những năm tiếp theo.

1.7. Sở Tài chính

Hàng năm trên cơ sở hoạt động của lãnh đạo tỉnh về công tác đối ngoại, hoạt động quảng bá, xúc tiến mời gọi đầu tư, ưu tiên bố trí kinh phí để hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư kịp thời, hiệu quả cũng như tham mưu Lãnh đạo tỉnh cơ chế mời gọi đầu tư theo mô hình xã hội hóa, hoàn thành trước tháng 6/2018.

1.8. Ban quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh

Cung cấp thông tin về Khu công nghiệp, các danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh cơ chế thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp và hàng năm tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/10 để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

1.9. UBND các huyện, thị xã và các ngành có liên quan

Giao cho một phòng chuyên môn đầu mối trong hoạt động xúc tiến đầu tư; xác định sản phẩm, danh mục dự án có lợi thế để cung cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp hàng năm; cũng như bố trí quỹ đất sạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện để doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu.

Căn cứ Kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh, các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện.

Theo dõi việc triển khai dự án đầu tư trên địa bàn để có thông tin hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc kịp thời cho nhà đầu tư.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 (có phụ lục đính kèm).



PHỤ LỤC

Lộ trình thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1320** /QĐ-UBND

ngày **14/8/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	
					NSNN	XHH
I	Năm 2018				870	450
1	Hoạt động 1 (chuan bị dữ liệu)				330	50
1.1	- Xây dựng phim tổng thể phát triển KTXH kết hợp với hoạt động quảng bá, mời gọi đầu tư chuẩn bị sự kiện 15 năm thành lập tỉnh (dịch sang tiếng nước ngoài Anh - Nhật - Hàn)	Quý I	Sở KHĐT	Các Sở: VHHTDL, CT, NNPTNT, UBND cấp huyện	90	20
1.2	- Xây dựng thông tin dự án kêu gọi đầu tư (5 dự án x 3 lĩnh vực (CN, DL, NNUDCNC)	Quý I	Sở KHĐT	Các Sở: VHHTDL, CT, NNPTNT, UBND cấp huyện	45	
1.3	Xây dựng hình ảnh sản phẩm đặc trưng cho lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, du lịch (mỗi lĩnh vực 15 tấm ảnh)	Quý I	Sở KHĐT	Các Sở: VHHTDL, CT, NNPTNT, UBND cấp huyện	45	30
1.4	Xây dựng ấn phẩm (cẩm nang XTĐT, Quy trình, chính sách ưu đãi đầu tư vào Đăk Nong)	Quý II	Sở KHĐT	Các Sở và UBND cấp huyện có liên quan	100	
1.5	Dịch thuật tài liệu sang tiếng nước ngoài (Anh, Nhật, Hàn)	Quý II	Sở KHĐT		50	
2	Nhóm hoạt động 2: hoạt động quảng bá, tổ chức sự kiện				300	100
2.1	Tổ chức Hội nghị giới thiệu tiềm năng, lợi thế du lịch Đăk Nong tại TP. Hồ Chí Minh	Quý III	UBND tỉnh Đăk Nong	Sở KHĐT, VHHTDL, UBND huyện Krông	100	50

				Nô, Đắk Glong và Đắk Song, Gia Nghĩa		
2.2	Tổ chức Hội nghị XTDT với doanh nghiệp Hàn Quốc trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp tại TP HCM	Quý IV	UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở: KHDT, Ngoại vụ, các Sở, ngành có liên quan	150	50
2.3	Chuyên thăm lãnh đạo tỉnh với lãnh sự quán Hàn Quốc, Nhật bản, Singapore và Tập đoàn kinh tế lớn (kể cả DN FDI)	Quý II Quý IV	UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở: KHDT, Ngoại vụ, các Sở, ngành có liên quan	50	
3	Hoạt động quảng bá: hàng năm làm việc với các Lãnh sự quán (Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore để đăng tải quảng bá mời gọi đầu tư, quảng bá trên các website của các đơn vị lớn để mời gọi đầu tư; liên kết Website các tỉnh, thành có dung lượng truy cập lớn để hỗ trợ mời gọi đầu tư)	Thường xuyên	Sở KHDT	Các Sở, ban, ngành có liên quan	200	100
4	Thăm và làm việc các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã đầu tư vào tỉnh Đắk Nông	Bình quân mỗi quý 1 lần	UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở, ban, ngành có liên quan	40	
5	Hình thành ý tưởng và sản xuất các sản phẩm đặc trưng của tỉnh (nông nghiệp, công nghiệp, du lịch) và chuyển giao cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện	Thường xuyên	Sở KHDT	Các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan		200
II Năm 2019						
1	Hội nghị XTDT vùng Tây Nguyên	Quý I	UBND tỉnh Đắk Nông	Ban Chỉ đạo TN, Trung tâm XTDT Miền Trung và các Sở, ban, ngành có liên quan	860	420
					500	300
2	Hội thảo chuyên đề xúc tiến đầu tư vào khai thác bô xít, chế biến alumin, điện phân nhôm gắn với các ngành công nghiệp hỗ trợ sau bô xít và điện phân nhôm tổ chức tại tỉnh Đắk	Quý II	UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở, ban, ngành và UBND huyện Đắk R'lấp	70	20

th

	Nông		Quý III		UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở, ban, ngành và UBND huyện Krông Nô		
3	Hội nghị quảng bá Hang động núi lửa Krông Nô trước khi công nhận trở thành Công viên địa chất toàn cầu tại TP HCM		Quý II Quý IV		UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở: KHĐT, Ngoại vụ, các Sở, ngành có liên quan	100	50
4	Chuyến thăm lãnh đạo tỉnh đối với Tập đoàn kinh tế lớn (kể cả DN FDI)		Thường xuyên		Sở KHĐT	Các Sở, ban, ngành có liên quan	100	50
5	Quảng bá và liên kết website với VCCL, đại sứ quán Hàn Quốc, Nhật Bản tại TP HCM; các tổ chức KOCHAM, KOTRA, JETRO		Bình quân mỗi quý 1 lần		UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở, ban, ngành có liên quan	40	
III	Năm 2020						1.920	880
1	Quảng bá và liên kết website với VCCL, đại sứ quán Nhật Bản tại TP HCM, JETRO, JICA		Thường xuyên		Sở KHĐT	Các Sở, ban, ngành có liên quan	200	50
2	Chuẩn bị dữ liệu (các thủ tục tham gia Hội nghị XTĐT Nhật Bản; dữ liệu đầu tư, phim, hiện vật tham gia, chú trọng quảng bá tài liệu Hang động núi lửa Krông Nô, ...)		Từ tháng 3-9		UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở: KHĐT, Ngoại vụ, NNPTNT, CT và một số Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	400	200
3	Tổ chức sự kiện XTĐT, thương mại vào thị trường Nhật Bản (NN, CN) dự kiến tổ chức tại Tokyo, Nhật Bản (đoàn 20 người và 10 doanh nghiệp Đắk Nông)		Quý IV		UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở: KHĐT, TC, Ngoại vụ, CT, NNPTNT, ban, ngành và UBND cấp huyện có liên quan và các doanh nghiệp Đắk Nông	1.000	500
4	Hội nghị quảng bá sản phẩm đặc thù, lợi thế của tỉnh đã xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		Quý III		UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	150	80
5	Chuyến thăm lãnh đạo tỉnh đối với Tập đoàn		Quý II		UBND tỉnh	Các Sở: KHĐT, Ngoại	50	

th

	kinh tế lớn (kể cả DN FDI)	Quý IV	Đất Nông	vụ và một số Sở, ngành có liên quan		
6	Hội nghị giới thiệu về tiềm năng trái cây Đắk Nông	Quý III	Sở KHĐT	Các Sở: NNPTNT, CT và UBND các huyện, thị	80	50
7	Thăm và làm việc các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã đầu tư vào tỉnh Đắk Nông	Bình quân mỗi quý 1 lần	UBND tỉnh Đắk Nông	Các Sở, ban, ngành có liên quan	40	
	Tổng kinh phí				3.650	1.750

th